

Họ tên : Số báo danh :

Mã đề 601

Câu 1: Từ năm 1945 đến năm 1975, giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng Lào có điểm chung là

- A. gia nhập tổ chức ASEAN và hợp tác phát triển mọi mặt.
- B. đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- C. đều chung kẻ thù và những mốc thắng lợi quan trọng.
- D. đều giành độc lập, tiến lên xây dựng xã hội chủ nghĩa.

Câu 2: Việt Nam có thể rút ra kinh nghiệm gì từ sự phát triển kinh tế của các nước tư bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai để đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước?

- A. Sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên.
- B. Tăng cường phát triển công nghệ thông tin.
- C. Nâng cao trình độ dân trí cho người lao động.
- D. Ứng dụng các thành tựu khoa học - kỹ thuật.

Câu 3: Sau khi Liên Xô tan rã, Liên bang Nga kế thừa địa vị pháp lý của Liên Xô tại

- A. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương.
- B. Hội đồng tương trợ kinh tế.
- C. Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.
- D. Tổ chức Hiệp ước Vácava.

Câu 4: Nói xu thế chủ đạo của thế giới sau Chiến tranh lạnh là thời cơ đối với các dân tộc **không** phải vì các nước có điều kiện

- A. hội nhập nền kinh tế khu vực và thế giới.
- B. cạnh tranh khốc liệt trên thị trường thế giới.
- C. áp dụng thành tựu khoa học - kỹ thuật vào sản xuất.
- D. rút ngắn khoảng cách với các nước phát triển.

Câu 5: Nguồn gốc dẫn đến đối đầu căng thẳng giữa Mĩ - Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai là do

- A. Mĩ có sức mạnh kinh tế và quân sự, nhưng Liên Xô không coi trọng.
- B. sự đối lập nhau về mục tiêu chiến lược phát triển giữa hai siêu cường.
- C. những quyết định của Hội nghị Ianta chưa làm hài lòng hai cường quốc.
- D. hệ thống xã hội chủ nghĩa đang hình thành, hệ thống tư bản bị suy yếu.

Câu 6: Dưới tác động của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật hiện đại, xu hướng phát triển chung của các nước tư bản hiện nay là

- A. tập trung nghiên cứu, bán bản quyền phát minh thu lợi nhuận.
- B. đẩy mạnh hợp tác, liên kết kinh tế khu vực để tăng sức cạnh tranh.
- C. mở rộng quan hệ hợp tác với tất cả các quốc gia trên thế giới.
- D. đầu tư vào phát triển giáo dục để đào tạo nhân lực chất lượng cao.

Câu 7: Định ước Henxinki (1975) và Hiệp ước Bali (2-1976) có điểm giống nhau là đều

- A. giải quyết những tranh chấp giữa các nước trong khu vực.
- B. bàn đến việc mở rộng thành viên trong liên minh khu vực.
- C. tác động tích cực đến tình hình khu vực, quan hệ quốc tế.
- D. tiến hành thúc đẩy hợp tác về kinh tế, quân sự và văn hóa.

Câu 8: Một trong ba vấn đề quan trọng được đưa ra bàn luận và quyết định tại Hội nghị Ianta (2-1945) là gì?

- A. Đàm phán, ký kết các hiệp ước trừng phạt những nước phát xít bại trận.

- B. Thỏa thuận khu vực đóng quân tại các khu vực nhằm giải giáp quân đội phát xít.
- C. Soạn thảo văn kiện đầu hàng quân Đồng minh vô điều kiện cho Đức và Nhật Bản.
- D. Phân chia nước Đức thành hai quốc gia riêng biệt: Đông Đức, Tây Đức.

Câu 9: So với Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), sự phát triển của Liên minh châu Âu (EU) có điểm khác biệt gì?

- A. Ra đời chịu tác động của cách mạng khoa học kỹ thuật.
- B. Quá trình hợp tác và mở rộng thành viên diễn ra khá lâu dài.
- C. Diễn ra quá trình nhất thể hóa trong khuôn khổ khu vực.
- D. Hạn chế sự can thiệp, chi phối từ các cường quốc bên ngoài.

Câu 10: Năm 1949, “sản lượng nông nghiệp Mỹ bằng hai lần sản lượng của 5 nước Anh, Pháp, Tây Đức, Italia, Nhật Bản cộng lại; nắm trong tay 3/4 dự trữ vàng của thế giới...”. Đây là minh chứng cho thấy

- A. sự ổn định vì đã duy trì tốc độ phát triển “thần kì” của nước Mỹ.
- B. nước Mỹ khởi đầu cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật hiện đại.
- C. nước Mỹ đang có tiềm lực kinh tế - tài chính đứng đầu thế giới.
- D. nền kinh tế nước Mỹ đã được phục hồi và phát triển nhanh chóng.

Câu 11: Sau khi hoàn thành xong công cuộc khôi phục kinh tế, nhiệm vụ trọng tâm của Liên Xô từ năm 1950 đến những năm 70 của thế kỉ XX là

- A. phá thế bao vây, cấm vận của Mỹ.
- B. xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật.
- C. mở rộng những quan hệ đối ngoại.
- D. khôi phục kinh tế sau chiến tranh.

Câu 12: Theo quyết nghị của Hội nghị Ianta, Quân đội của những nước nào sẽ làm nhiệm vụ giải giáp chủ nghĩa phát xít tại nước Đức?

- A. Mỹ, Liên Xô, Canada, Pháp.
- B. Trung Quốc và Anh.
- C. Liên Xô và Mỹ.
- D. Anh, Pháp, Liên Xô, Mỹ.

Câu 13: Nguồn gốc sâu xa của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ nửa sau thế kỉ XX là do

- A. nhu cầu đời sống vật chất và tinh thần ngày càng cao của con người.
- B. giải quyết những mặt trái của cuộc cách mạng khoa học lần thứ nhất.
- C. quá trình bùng nổ dân số và sự cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên.
- D. yêu cầu của việc chạy đua vũ trang trong thời kì Chiến tranh lạnh.

Câu 14: Ngày 24-10-1945 ghi nhận sự kiện lịch sử quan trọng nào của tổ chức Liên hợp quốc?

- A. Phê chuẩn về quyết định thành lập Liên hợp quốc.
- B. Bỏ phiếu tán thành bầu 5 nước Ủy viên thường trực.
- C. Hiến chương Liên hợp quốc chính thức có hiệu lực.
- D. Hiến chương Liên hợp quốc chính thức thông qua.

Câu 15: Hội nghị Ianta **không** diễn ra trong hoàn cảnh Chiến tranh thế giới thứ hai

- A. sắp kết thúc.
- B. đã kết thúc.
- C. đang bước vào giai đoạn cuối.
- D. có nhiều vấn đề cần giải quyết.

Câu 16: Thách thức lớn nhất mà Việt Nam phải đối mặt trong bối cảnh xu thế toàn cầu hóa là gì?

- A. Việc sử dụng chưa có hiệu quả các nguồn vốn từ bên ngoài.
- B. Cạnh tranh khốc liệt của các nước trong thị trường thế giới.
- C. Những bất bình đẳng giữa các nước trong quan hệ quốc tế.
- D. Chênh lệch trình độ phát triển kinh tế khi tham gia hội nhập.

Câu 17: Vì sao toàn cầu hóa là xu thế khách quan, thực tế **không** thể đảo ngược?

- A. Tạo ra sự chuyển biến cơ cấu kinh tế của các nước theo hướng hiện đại.
- B. Đòi hỏi các quốc gia phải cải cách sâu rộng để nâng cao sức cạnh tranh.
- C. Là kết quả của quá trình tăng tiến mạnh mẽ của lực lượng sản xuất.
- D. Thúc đẩy rất nhanh sự phát triển và xã hội hóa của lực lượng sản xuất.

Câu 18: Trong Chiến tranh lạnh (1947-1989), phần lớn các quốc gia trên thế giới vẫn cùng tồn tại

hòa bình vì

- A. các quốc gia đã chuyển trọng tâm sang phát triển kinh tế.
- B. cuộc chạy đua vũ trang của Xô - Mỹ không thu được kết quả.
- C. các quốc gia ý thức được hiểm họa của chiến tranh hạt nhân.
- D. ảnh hưởng của các tổ chức liên kết khu vực trên thế giới.

Câu 19: Nội dung nào dưới đây phản ánh **không** đúng điểm tương đồng giữa công cuộc cải cách, mở cửa của Trung Quốc với công cuộc đổi mới đất nước ở Việt Nam?

- A. Cải thiện quan hệ với các nước trong khối xã hội chủ nghĩa.
- B. Mở rộng quan hệ hợp tác với các nước trên thế giới.
- C. Kiên trì đưa đất nước đi lên theo con đường chủ nghĩa xã hội.
- D. Lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng.

Câu 20: Nội dung nào sau đây **không** phải là thách thức lớn của nước Nga trong những năm 1991-1995?

- A. Xung đột sắc tộc diễn ra, trong đó có phong trào ly khai ở Trécxnia.
- B. Cuộc tranh chấp quyền lực giữa các tập đoàn tài chính - ngân hàng.
- C. Xuất hiện tình trạng không ổn định về chính trị, xã hội kéo dài.
- D. Kinh tế tăng trưởng âm, ảnh hưởng xấu đến tình hình đất nước.

Câu 21: Điểm khác nhau cơ bản giữa Cách mạng Ấn Độ (1945-1950) với Cách mạng Trung Quốc (1946-1949) là về

- A. kết quả đấu tranh.
- B. lực lượng đấu tranh.
- C. phương pháp đấu tranh.
- D. kẻ thù đấu tranh.

Câu 22: Giai đoạn 1950-1973, nhiều nước tư bản Tây Âu một mặt tiếp tục liên minh chặt chẽ với Mỹ, mặt khác

- A. đa dạng hóa, đa phương hóa hơn nữa quan hệ đối ngoại.
- B. mở rộng quan hệ hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. mở rộng quan hệ hợp tác với những nước Đông Nam Á.
- D. tập trung phát triển quan hệ hợp tác ở khu vực Mỹ Latinh.

Câu 23: Ý nghĩa lớn nhất của những thành tựu mà Liên Xô đạt được trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội (1950 - nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX) là

- A. ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc thế giới.
- B. đạt thế cân bằng chiến lược về sức mạnh với Mỹ.
- C. nâng cao vị thế của Liên Xô trên trường quốc tế.
- D. thể hiện được tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội.

Câu 24: Những nước nào sau đây ở Đông Nam Á đã giành được độc lập trong tháng 8-1945?

- A. Việt Nam và Lào.
- B. Lào và Indônêxia.
- C. Việt Nam và Campuchia.
- D. Việt Nam và Indônêxia.

Câu 25: Một trong những ý nghĩa quốc tế về sự thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (1-10-1949) là

- A. làm giảm tình trạng căng thẳng của cục diện Chiến tranh lạnh.
- B. làm cho chủ nghĩa xã hội trở thành một hệ thống trên thế giới.
- C. tạo điều kiện nối liền chủ nghĩa xã hội từ châu Âu sang châu Á.
- D. cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Bắc Á.

Câu 26: Khởi nguồn cho sự ra đời hai nhà nước trên bán đảo Triều Tiên (1948) là

- A. sự tác động Chiến tranh lạnh.
- B. sự thỏa thuận Liên Xô và Mỹ.
- C. sự thỏa thuận giữa hai miền.
- D. quyết định tại Hội nghị Ianta.

Câu 27: Nguyên nhân khác biệt dẫn đến sự phát triển kinh tế của Nhật Bản so với Mỹ và Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. người lao động có trình độ kĩ thuật cao.
- B. chi phí đầu tư cho quốc phòng rất thấp.
- C. lãnh đạo, điều tiết hiệu quả của Nhà nước.

D. tận dụng tốt điều kiện khách quan thuận lợi.

Câu 28: Sau khi giành được độc lập, nhóm năm nước sáng lập ASEAN thực hiện chiến lược kinh tế hướng nội với mục tiêu

A. nhanh chóng xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng nền kinh tế tự chủ.

B. khôi phục sự phát triển của các ngành công nghiệp nặng ở các nước.

C. thúc đẩy tốc độ tăng trưởng của các ngành công nghiệp nhẹ trong nước.

D. nhanh chóng vươn lên trở thành những nước công nghiệp mới (NICs).

Câu 29: Đặc điểm lớn nhất của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật hiện đại trong nửa sau thế kỉ XX là gì?

A. Khoa học đi trước mở đường kỹ thuật phát triển.

B. Kỹ thuật đi trước mở đường sản xuất phát triển.

C. Mọi phát minh bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.

D. Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

Câu 30: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được ra đời trong bối cảnh

A. chịu chi phối của quan hệ Mỹ - Nga.

B. Mỹ hoàn thành xâm lược Việt Nam.

C. không chịu tác động cuộc Chiến tranh lạnh.

D. chịu nhiều tác động cuộc Chiến tranh lạnh.

----- **HẾT** -----

Phần đáp án câu trắc nghiệm:

Mã đề Câu	601	604	607	610	613	616	619	622
1	C	C	C	C	C	D	A	B
2	D	A	A	C	C	B	A	B
3	C	C	B	C	B	A	D	D
4	B	A	A	D	B	C	D	B
5	B	D	D	C	A	C	D	A
6	B	C	C	C	C	C	B	B
7	C	A	A	A	A	C	B	C
8	B	D	B	D	C	C	C	A
9	C	B	A	C	A	B	B	C
10	C	C	A	B	C	C	D	D
11	B	D	A	C	A	A	B	D
12	D	B	A	A	C	C	C	C
13	A	B	A	B	B	B	B	C
14	C	C	A	B	A	A	D	A
15	B	A	D	C	D	A	C	C
16	B	B	A	A	A	C	A	C
17	C	B	C	B	C	A	A	C
18	C	A	A	B	D	D	C	D
19	A	D	C	A	C	A	A	C
20	B	B	D	D	B	C	B	D
21	C	D	A	A	D	A	B	A
22	A	D	A	D	A	B	D	A
23	C	C	C	A	A	B	A	B
24	D	C	B	D	A	C	A	A
25	C	C	B	C	B	B	D	D
26	D	D	C	B	B	B	B	A
27	B	A	C	D	B	C	B	D
28	A	A	B	B	A	A	B	A
29	D	B	A	C	B	C	A	C
30	D	C	A	D	D	D	D	D